

## **THÔNG BÁO**

### **Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2023 (đợt 1)**

Căn cứ Quyết định số 6809/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học (VLVH).

Trường Đại học Cần Thơ thông báo tuyển sinh hình thức VLVH năm 2023 (đợt 1) tại **Trường Đại học Cần Thơ** và tại các **Đơn vị liên kết** như sau:

#### **I. Danh mục ngành tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, chỉ tiêu, hình thức học**

*(Xem danh mục đính kèm)*

#### **II. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

1. Đối tượng dự tuyển bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

c) Người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc cùng nhóm ngành dự tuyển;

d) Người có bằng tốt nghiệp đại học đăng ký dự tuyển vào một ngành đào tạo khác với ngành đã tốt nghiệp.

Đối với bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì văn bằng phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối tượng dự tuyển quy định trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

b) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

c) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của thông báo này.

3. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Hiệu trưởng xem xét thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

#### **III. Thủ tục dự tuyển**

Thí sinh nộp 02 bộ hồ sơ/ngành đăng ký dự tuyển tại Đơn vị liên kết (*riêng Trường Đại học Cần Thơ, thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm Liên kết Đào tạo*).

Hồ sơ gồm có:

1. Phiếu dự tuyển;
2. Bản sao (*có chứng thực*) bằng tốt nghiệp bậc THPT/Trung cấp/Cao đẳng/Đại học;
3. Bản sao (*có chứng thực*) học bạ THPT hoặc Giấy chứng nhận kết quả thi THPT; Bảng điểm Trung cấp/Cao đẳng/Đại học (Đối với thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng/Đại học);
4. Bản sao thẻ Căn cước công dân;
5. Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có*).

#### **IV. Chương trình đào tạo và thời gian đào tạo**

- Trường đào tạo theo học chế tín chỉ, sau khi học và tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo, sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp (*không phải thi tốt nghiệp*).

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có thể rút ngắn thời gian đào tạo do được trường xem xét miễn một số học phần đã học.

- Tùy theo văn bằng tốt nghiệp và ngành đăng ký dự tuyển của thí sinh mà có thời gian đào tạo khác nhau:

- + Từ 5,0 – 5,5 năm (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT)
- + Từ 3,0 – 3,5 năm (đối với thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp)
- + Từ 2,5 – 3,0 năm (đối với thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học)

#### **V. Tổ chức tuyển sinh**

##### **1. Phương thức xét tuyển và ngưỡng đầu vào**

###### **a) Phương thức A: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2022**

Thí sinh có kết quả thi 3 môn, có cùng tổ hợp xét tuyển với ngành xin đăng ký dự tuyển. Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển (tính theo thang điểm 10 đối với từng môn thi và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân) lớn hơn hoặc bằng 12,0 điểm.

###### **b) Phương thức B: Xét tuyển kết quả học tập THPT (học bạ)**

Thí sinh có kết quả điểm trung bình môn của 3 môn học năm học lớp 12, có cùng tổ hợp xét tuyển với ngành xin đăng ký dự tuyển. Tổng điểm của các môn trong tổ hợp xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) lớn hơn hoặc bằng 14,0 điểm.

###### **c) Phương thức C: Xét tuyển kết quả học tập bậc Trung cấp trở lên (bảng điểm học tập toàn khóa)**

Thí sinh có kết quả điểm trung bình tích lũy toàn khóa bậc Trung cấp, Cao đẳng, Đại học lớn hơn hoặc bằng 5,0 điểm (đối với các trường tính theo thang điểm 10) và 2,0 điểm (đối với các trường tính theo thang điểm 4).

##### **2. Điều kiện trúng tuyển**

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo đã thông báo, Hội đồng tuyển sinh xác định và thông báo điểm trúng tuyển theo từng ngành đào tạo, phương thức xét tuyển và theo từng đợt thông báo tuyển sinh.

Thí sinh trúng tuyển khi nộp đầy đủ hồ sơ, lệ phí và đạt điểm trúng tuyển theo thông báo của Hội đồng tuyển sinh.

**3. Thời gian thu nhận hồ sơ:** từ ngày ra thông báo đến hết ngày **14/4/2023**.

**4. Lệ phí xét tuyển:** 150.000 đồng/thí sinh/ngành đăng ký.

**5. Thời gian công bố kết quả:** dự kiến công bố vào ngày **18/5/2023**.

**6. Thời gian nhập học:** dự kiến nhập học vào ngày **26/6/2023** (đối với các lớp học vào các ngày trong tuần); **24/6/2023** (đối với các lớp học vào thứ Bảy và Chủ nhật).

**7. Học phí:** dự kiến mức học phí như sau:

- Các lớp đào tạo cho thí sinh đã tốt nghiệp Đại học: **8.500.000đ/học kỳ/sinh viên**.

- Các lớp khác (thí sinh tốt nghiệp THPT, Trung cấp, Cao đẳng):

+ **6.900.000đ/học kỳ/sinh viên** (Đối với các lớp học trong giờ hành chính)

+ **7.900.000đ/học kỳ/sinh viên** (Đối với các lớp học ngoài giờ hành chính)

Các vấn đề liên quan đến công tác tuyển sinh, thí sinh liên hệ trực tiếp Đơn vị liên kết (nơi phát hành và nhận hồ sơ); hoặc Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ; Khu 2, đường 3/2, Q. Ninh Kiều - Tp. Cần Thơ; Điện thoại số: **0292 3734 370 - 3831 634**; Di động: **0943.046.316** (Ô. Chiến); Email: **nvchien@ctu.edu.vn**; Website: **ctc.ctu.edu.vn**.

**Nơi nhận:**

- Đơn vị liên kết;
- Phòng, Khoa liên quan - ĐHCT;
- Lưu: VT, LKĐT/ĐHCT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Trần Trung Tính**

**DANH MỤC ĐƠN VỊ TUYỂN SINH, NGÀNH TUYỂN SINH, TỔ HỢP  
XÉT TUYỂN, CHỈ TIÊU DỰ KIẾN VÀ HÌNH THỨC HỌC**  
**Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2023 (đợt 1)**  
(Kèm theo thông báo số: 784/ĐHCT-LKĐT ngày 07/03/2023)

TT	Đơn vị tuyển sinh	Ngành tuyển sinh	Đối tượng tốt nghiệp				Tổ hợp xét tuyển (Thí sinh tốt nghiệp THPT)	Chỉ tiêu	Hình thức học
			THPT	TC	CD	ĐH			
1	<b>Trường Đại học Cần Thơ</b>	Kỹ thuật phần mềm	x				A00, A01, B00, D01	40	<i>Tập trung ban ngày, ban đêm hoặc học vào thứ Bảy, Chủ nhật</i>
		Công nghệ thông tin	x		x	x	A00, A01, B00, D01	40	
		Bảo vệ thực vật	x				A00, B00, D01	40	
		Công nghệ thực phẩm	x	x	x		A00, B00, D01	40	
		Kỹ thuật xây dựng	x		x	x	A00, A01, B00, D01	40	
		Kỹ thuật cơ điện tử	x				A00, A01, B00, D01	40	
		Kỹ thuật điện	x	x		x	A00, A01, B00, D01	40	
		Kỹ thuật máy tính	x				A00, A01, B00, D01	40	
		Kỹ thuật cơ khí	x	x	x		A00, A01, B00, D01	40	
		Kỹ thuật điện tử viễn thông	x				A00, A01, B00, D01	40	
		Kỹ thuật cấp thoát nước	x				A00, A01, B00, D01	40	
		Công nghệ chế biến thủy sản	x				A00, A01, B00, D01	40	
		Nuôi trồng thủy sản	x				A00, A01, B00, D01	40	
		Kinh tế nông nghiệp	x				A00, A01, B00, D01	40	
Kỹ thuật XD công trình giao thông				x		40			
2	<b>Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ</b>	Công nghệ thông tin				x		40	<i>Thứ Bảy, Chủ nhật</i>
		Kỹ thuật xây dựng	x			x	A00, A01, B00, D01	80	
		Quản lý đất đai				x		40	
3	<b>Trường Đại học Bạc Liêu</b>	Thông tin - Thư viện	x				A00, A01, B00, D01	30	<i>Tập trung theo đợt</i>
		Kỹ thuật phần mềm	x				A00, A01, B00, D01	30	
		Kinh tế nông nghiệp	x				A00, A01, B00, D01	30	

TT	Đơn vị tuyển sinh	Ngành tuyển sinh	Đối tượng tốt nghiệp				Tổ hợp xét tuyển (Thí sinh tốt nghiệp THPT)	Chỉ tiêu	Hình thức học
			THPT	TC	CD	ĐH			
		Công nghệ thực phẩm	x				A00, B00, D01	30	
		Kinh doanh thương mại	x				A00, A01, B00, D01	30	
		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	x				A00, A01, B00, D01	30	
		Công nghệ chế biến thủy sản	x				A00, A01, B00, D01	30	
		Quản lý đất đai	x				A00, A01, B00, D01	30	Tập trung
4	Trường Đại học Tiền Giang	Kỹ thuật phần mềm	x				A00, A01, B00, D01	50	Thứ Bảy, Chủ nhật
		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	x				A00, A01, B00, D01	50	
		Kinh doanh quốc tế	x				A00, A01, B00, D01	50	
		Công nghệ thông tin	x	x			A00, A01, B00, D01	50	
		Công nghệ thực phẩm			x			40	
5	Trường ĐH Kinh tế Công nghiệp Long An	Bảo vệ thực vật	x				A00, B00, D01	50	Thứ Bảy, Chủ nhật
		Phát triển nông thôn	x				A00, A01, B00, D01	50	
6	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Thú y			x			40	Thứ Bảy, Chủ nhật
		Công nghệ thông tin			x			40	
7	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp	Kinh tế nông nghiệp	x				A00, A01, B00, D01	40	Thứ Bảy, Chủ nhật
		Kỹ thuật điện	x	x	x	x	A00, A01, B00, D01	80	
		Công nghệ thực phẩm			x	x		40	
		Bảo vệ thực vật			x	x		40	
		Công nghệ thông tin			x	x		40	
		Tài chính - Ngân hàng				x		40	
8	Trường Cao đẳng Vĩnh Long	Công nghệ thông tin	x	x	x	x	A00, A01, B00, D01	30	Thứ Bảy, Chủ nhật
		Công nghệ thực phẩm	x	x	x	x	A00, B00, D01	30	
		Bảo vệ thực vật	x	x	x	x	A00, B00, D01	30	
		Phát triển nông thôn	x	x	x	x	A00, A01, B00, D01	30	

TT	Đơn vị tuyển sinh	Ngành tuyển sinh	Đối tượng tốt nghiệp				Tổ hợp xét tuyển (Thí sinh tốt nghiệp THPT)	Chỉ tiêu	Hình thức học
			THPT	TC	CĐ	ĐH			
		Nuôi trồng thủy sản	x	x	x	x	A00, A01, B00, D01	30	
		Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	x	x	x	x	A00, A01, B00, D01	30	
		Quản lý đất đai	x	x	x	x	A00, A01, B00, D01	30	
		Xã hội học	x	x	x	x	A00, B00, C00, D01	30	
		Việt Nam học	x	x	x	x	A00, B00, C00, D01	30	
9	Trường Cao đẳng Kiên Giang	Công nghệ thực phẩm				x		30	Thứ Bảy, Chủ nhật
		Nông học				x		30	
		Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	x		x		A00, A01, B00, D01	40	
10	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang	Bảo vệ thực vật	x	x	x	x	A00, B00, D01	30	Thứ Bảy, Chủ nhật
		Công nghệ thông tin	x	x	x	x	A00, A01, B00, D01	30	
		Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	x	x	x	x	A00, A01, B00, D01	30	
		Quản lý công nghiệp	x	x	x	x	A00, A01, B00, D01	30	
		Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	x	x	x	x	A00, A01, B00, D01	30	
11	Trường Cao đẳng Luật miền Nam	Quản lý đất đai	x				A00, A01, B00, D01	30	Thứ Bảy, Chủ nhật
		Công nghệ thông tin	x	x	x		A00, A01, B00, D01	60	

Chú thích:

- **THPT:** Trung học phổ thông;    **TC:** Trung cấp;    **CĐ:** Cao đẳng;    **ĐH:** Đại học.

- **Tổ hợp xét tuyển:**

+ A00: Toán, Lý, Hoá                    + C00: Văn, Sử, Địa                    + D01: Văn, Toán, Tiếng Anh                    + D15: Văn, Địa, Tiếng Anh  
+ A01: Toán, Lý, Tiếng Anh                    + B00: Toán, Hóa, Sinh                    + D14: Văn, Sử, Tiếng Anh

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**KẾ HOẠCH XÉT TUYỂN  
ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỢT 1 NĂM 2023**

(Kèm theo thông báo số: 784/ĐHCT-LKĐT ngày 07/03/2023)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1.	Tổng hợp chỉ tiêu và phát hành thông báo tuyển sinh đến các đơn vị liên kết (ĐVLK)	09/03/2023	ĐHCT
2.	Đăng ký số lượng hồ sơ dự tuyển	10/03/2023	ĐVLK
3.	Cung cấp hồ sơ đăng ký dự tuyển (ĐKDT) cho ĐVLK	10/03 → 14/03/2023	ĐHCT
4.	Thu nhận hồ sơ và lệ phí ĐKDT	14/03 → 14/04/2023	ĐVLK + ĐHCT
5.	Kiểm duyệt hồ sơ và nhập dữ liệu thí sinh ĐKDT	17/04 → 25/04/2023	ĐVLK
6.	Gửi ĐHCT file dữ liệu thí sinh ĐKDT những ngành dự kiến tổ chức lớp học	26/04 → 28/04/2023	ĐVLK
7.	Họp xét khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh	05/05 → 12/05/2023	ĐHCT
8.	Họp Hội đồng tuyển sinh xác định điểm trúng tuyển	15/05 → 17/05/2023	ĐHCT
<b>9.</b>	<b>Công bố kết quả tuyển sinh</b>	<b>18/05/2023</b>	<b>ĐHCT</b>
10.	Gửi danh sách + Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển	22/05 → 26/05/2023	ĐHCT
11.	Nhận hồ sơ nhập học của thí sinh trúng tuyển	29/05 → 16/06/2023	ĐVLK
12.	Gửi ĐHCT danh sách thí sinh hoàn tất hồ sơ nhập học	19/06 → 22/06/2023	ĐVLK
13.	Ban hành Quyết định thu nhận sinh viên trúng tuyển	23/06 → 26/06/2023	ĐHCT
<b>14.</b>	<b>Sinh viên trúng tuyển nhập học chính thức</b>	<b>26/06/2023</b>	<b>ĐHCT + ĐVLK</b>

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**